

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430; Điều 440 Bộ Luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lương Văn L (Lương Chí L), sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ dân phố PX, thị trấn TC, huyện Đ tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm ĐT, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho ông Lương Văn L (Lương Chí L) số tiền đã vay là 150.000.000^d (Một trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn thanh toán như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 30/6/2021 chị Nguyễn Thị B trả cho ông Lương Văn L (Lương Chí L) 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng);

Lần thứ hai: Ngày 31/12/2021 chị Nguyễn Thị B trả cho ông Lương Văn L (Lương Chí L) 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng);

“Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu 1.875.000^d (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), ông Lương Văn L (Lương Chí L) tự nguyện chịu 1.875.000^d (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Số tiền án phí dân sự ông Lương Văn L (Lương Chí L) phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.750.000^d (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005199 ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho ông Lương Văn L (Lương Chí L) 1.875.000^d (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005199 ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Giang